

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 199/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 12/9/2025
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Tùng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng; Ông Nguyễn Thái Linh
Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Cẩm Vân - Thư ký TAND tỉnh Hà Tĩnh.
Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh: Bà **Phạm Thị H** - Kiểm sát viên.

Ngày 12/9/2025, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 165/2025/TB-TLVA, ngày 26/5/2025 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/8/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 127/2025/QĐ-ST ngày 03/9/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị: Thiều Thị C, sinh năm 1997.

Địa chỉ: thôn M, xã K, huyện K (nay là xã K), tỉnh Hà Tĩnh. (Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Anh: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1993. Địa chỉ thôn H, xã K, huyện K (nay là xã K), tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Australia.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Thiều Thị C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thiều Thị C và anh Nguyễn Hữu T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 23/9/2022 tại UBND xã K, huyện K (nay là xã K), tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian cho đến giữa năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, hai bên không tìm được tiếng nói chung và không hòa hợp trong cuộc sống gia đình. Đến đầu năm 2025, anh T đi lao động ở nước ngoài, từ đó hai vợ chồng cũng không thường xuyên liên lạc. Nay xác định tình cảm thật sự không còn nên chị Thiều Thị C đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng không có con chung.
- Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Thiều Thị C có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Hữu T: Ngay từ khi thụ lý Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã có công văn số 2250/2025/CV-TA ngày 18/8/2025 về việc xác minh tình trạng hôn nhân qua UBND xã K. Theo công văn số 139/UBND ngày 19/8/2025 của UBND xã K, tỉnh Hà Tĩnh trả lời kết quả xác minh tình trạng hôn nhân: Thống nhất các nội dung về địa chỉ thường trú, việc kết hôn giữa chị Thiều Thị C và anh Nguyễn Hữu T theo như đơn khởi kiện chị C trình bày. Hiện chị Thiều Thị C đang sống tại thôn M, xã K, tỉnh Hà Tĩnh còn anh Nguyễn Hữu T thì đang làm việc ở nước ngoài không rõ làm gì, cụ thể đang cư trú tại đâu. Giữa chị C và anh T không có con chung. UBND xã chưa tổ chức cuộc hòa giải nào đối với hôn nhân của anh chị, đồng thời UBND xã cũng đề nghị Tòa án căn cứ theo các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Để có đầy đủ căn cứ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, Tòa án đã gửi công văn đề nghị Ban đối ngoại Đ (VOV5) đăng thông tin cho anh Nguyễn Hữu T. Đ đã đăng thông tin anh T trong các ngày 17,18,19/7/2025 nhưng anh không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc và đề nghị Tòa án áp dụng: Khoản 1 Điều 51, Điều 56, 57, 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật TTDS năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV, cụ thể:

- Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, chị Thiều Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.
- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.
- Về án phí: Chị Thiều Thị C phải chịu án phí giải quyết vụ án ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Thiều Thị C và anh Nguyễn Hữu T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 23/9/2022 tại UBND xã K, huyện K (nay là xã K), tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian cho đến giữa năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, hai bên không tìm được tiếng nói chung và không hòa hợp trong cuộc sống gia đình. Đến đầu năm 2025, anh T đi lao động ở nước ngoài, từ đó hai vợ chồng cũng không thường xuyên liên lạc. Nay xác định tình cảm thật sự không còn nên chị Thiều Thị C đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

Anh Nguyễn Hữu T hiện đang lao động tại Australia. Theo công văn số 817/QLXNC- Đ1 ngày 23/6/2025 về phối hợp cung cấp thông tin của Phòng Q – Công an tỉnh H thể hiện: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1993 có hộ khẩu tại xã K, huyện K (nay là xã K), tỉnh Hà Tĩnh sử dụng hộ chiếu số P00585172 cấp ngày 15/9/2022 xuất cảnh ngày 17/02/2025 qua sân bay quốc tế N và chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Thiều Thị C và anh Nguyễn Hữu T đăng ký kết hôn vào ngày 23/9/2022 tại UBND xã K, huyện K (nay là xã K), tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự do tìm hiểu, yêu thương và xây dựng hạnh phúc gia đình cùng nhau. Căn cứ quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình, hôn nhân của chị C, anh T là hợp pháp. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Đến nay, chị Thiều Thị C nhận thấy tình cảm không còn nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Hữu T: Ngay từ khi thụ lý Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã có công văn số 2250/2025/CV-TA ngày 18/8/2025 về việc xác minh tình trạng hôn nhân qua UBND xã K. Theo công văn số 139/UBND ngày 19/8/2025 của UBND xã K, tỉnh Hà Tĩnh trả lời kết quả xác minh tình trạng hôn nhân: Thống nhất các nội dung về địa chỉ thường trú, việc kết hôn giữa chị Thiều Thị C và anh Nguyễn Hữu T theo như đơn khởi kiện chị C trình bày. Hiện chị Thiều Thị C đang sống tại thôn M, xã K, tỉnh Hà Tĩnh còn anh Nguyễn Hữu T thì đang làm việc ở nước ngoài không rõ làm gì, cụ thể đang cư trú tại đâu. Giữa chị C và anh T không có con chung. UBND xã chưa tổ chức cuộc hòa giải nào đối với hôn nhân của anh chị, đồng thời UBND xã cũng đề nghị Tòa án căn cứ theo các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Để có đầy đủ căn cứ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, Tòa án đã gửi công văn đề nghị Ban đối ngoại Đ (VOV5) đăng thông tin cho anh Nguyễn Hữu T. Đ đã đăng thông tin anh T trong các ngày 17,18,19/7/2025 nhưng anh không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ

lẫn nhau nhưng hôn nhân giữa chị C, anh T không đạt được mục đích đó. Hiện nay, chị C xác định tình cảm thật sự không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn. Vì vậy, nguyện vọng của anh là chính đáng, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C xử cho chị được ly hôn với anh T để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

[2.2] *Về con chung*: Vợ chồng không có con chung.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có tài sản chung.

[3] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Nguyên đơn chị Thiều Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 57, 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 BLTTDS năm 2015; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa XIV, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thiều Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

2. Về án phí: Chị Thiều Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm (được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số **000004358017** ngày 26/5/2025 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cơ quan THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Kỳ Thượng;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Tùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hà Ngân

Nguyễn Sỹ Quân

Trần Đăng Ninh